TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS.ST
Ngày 15/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Phạm Thị Kim Loan

2) Ông Trương Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, đối với các Bị cáo:

1) Nguyễn Quốc T, sinh ngày 19/6/1989; tại Quảng Nam.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 18, khối A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Cha: Nguyễn N và Mẹ: Võ Thị C, bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em, chưa có vợ.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/11/2022 bị Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố H xử lý hành chính, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi *"trộm cắp tài sản"* (*Đã nộp phạt xong*).

Nhân thân: Ngày 10/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

Ngày 17/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản".*

Ngày 26/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

Ngày 02/12/2016 bị Công an phường T, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97/QĐ-XPHC về hành vi *"sử dụng trái phép chất ma túy"* bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000đồng. *(Bị cáo đã chấp hành xong)*

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2) Lê Trọng S, sinh ngày 27/3/1993; tại Quảng Nam.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 58, khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Cha: Lê Trọng K và Mẹ: Huỳnh Thị Thu H (chết), bị cáo là con út trong gia đình có 05 chị em. Họ và tên vợ: Đinh Thị Ngọc B (sinh năm 1993); có 02 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 07/4/2015 bị Công an phường T, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC về hành vi *"Đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền"* bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000đồng.

Ngày 07/12/2017 bị Công an phường T, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000đồng. *(Bị cáo đã chấp hành xong).*

Ngày 17/8/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Ngày 11/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố H áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 08/10/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố H, có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1) Ông Nguyễn N, sinh năm: 1960.

Nơi cư trú: Tổ 18, khối A, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2) Ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Tổ 27, Khối A, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3) Ông Lê Đức D, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Tổ 10, Khối X, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4) Ông Đỗ Đặng Hoàng V, sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Tổ 56, Khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

5) Ông Dương Công H, sinh năm: 1995

Nơi cư trú: 132/1 L, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

6) Ông Trần Văn T, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Tổ 29, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác theo dõi địa bàn, vào lúc 16 giờ ngày 24/4/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra thành phố về Kinh tế ma túy, Công an thành phố H phối hợp với Công an phường T, tiến hành kiểm tra nhà ông Nguyễn N (là chủ nhà). Tại thời điểm kiểm tra, Tổ công tác phát hiện tại phòng ngủ cuối hành lang tầng hai, sát với phòng vệ sinh là phòng của đối tượng Nguyễn Quốc T (con ruột của ông N) có nhiều nghi vấn, nên yêu cầu T mở cửa phòng để kiểm tra. Thấy vậy, T liền vứt một số đồ vật có liên quan đến việc phân chia ma túy xuống khoảng đất trống cạnh tường nhà, ngay vị trí dưới cửa sổ phòng ngủ của T ở tầng hai, rồi T và S bỏ trốn bằng lối cửa sổ trong phòng ngủ, qua mái nhà bên cạnh. Trong lúc bỏ chạy Lê Trọng S vứt 01 gói ni lông dạng díp, kích thước 5 x 8,3cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) còn T vứt 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ra phía trước mái nhà bên cạnh. Khi T đang ở trên mái nhà thì bị lực lượng công an bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong đồ vật, tài liệu có liên quan. Đến 17 giờ 05 phút cùng ngày, Lê Trọng S đến Công an thành phố H đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H, Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S khai nhận: Để có tiền tiêu xài và ma túy đá để sử dụng, vào khoảng tháng 02 năm 2023, Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S đã bàn bạc, trao đổi với nhau, cả hai chung tiền rồi đi từ thành phố H đến khu vực phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam gặp một người thanh niên không rõ nhân thân, lý lịch mua 05 lần, mỗi lần "nữa hộp 5" ma túy đá với giá 1.900.000đồng đem về phòng ngủ của T tại tổ 18 khối A, phường T, thành phố H sử dụng và phân ra các gói nhỏ bán cho một số đối tượng tại thành phố H với giá 300.000 đồng và 500.000 đồng nhằm mục đích lấy tiền lời tiêu xài, còn tiền vốn tiếp tục quay vòng mua ma túy về bán tiếp. Để phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy, T và S sử dụng bao ni lông, kéo, bật lửa ga và ống hút nhựa vót nhọn một đầu theo ước lượng, phân chia ra các gói ma túy nhỏ với giá 300.000 đồng và 500.000 đồng để bán; đồng thời T sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, có số thuê bao 0774.xxx.615 và S sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, có số thuê bao 0779.xxx.062 và 0899.xxx.411 để liên lạc. Khi các đối tượng cần mua ma túy sẽ điện thoại cho T hoặc S qua 03 số thuê bao này. Để tránh bị các cơ quan chức năng phát hiện, T và S thường xuyên chọn địa điểm giao ma túy cho

người mua tại khu vực nhà T, hoặc bãi đổ cát sạn tại đoạn đường T, khu vực trường chuyên L ở phường T, thành phố H và các điểm vắng ở đoạn đường gần chùa A đường N phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vào chiều ngày 24/4/2023, Lê Trọng S điều khiển xe mô tô biển số 92C1- xxx.05 (do Nguyễn Quốc T đứng tên chủ sở hữu) chở T từ thành phố H đến khu vực phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam gặp một người thanh niên không rõ nhân thân, lý lịch mua "nữa hộp 5" ma túy đá với giá 1.900.000 đồng mang về phòng ngủ của T để phân ra các gói nhỏ, nhưng chưa kịp phân chia để bán thì bị phát hiện như đã nêu trên.

* Nguyễn Quốc T khai nhận bán ma túy cho các đối tượng, cụ thể:

Bán cho Dương Công H (tên gọi khác Cưa Bom) 04 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá loại 300.000 đồng, thời gian không nhớ.

Bán cho Lê Đức D 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá loại 300.000đồng, thời gian không nhớ.

Bán cho Đỗ Đặng Hoàng V (tên gọi khác Bảo) 02 lần, mỗi lần 1 gói ma túy đá loại 200.000đồng, lần gần nhất trước ngày T bị bắt khoảng 2 ngày.

Bán cho Nguyễn Đình H (tên gọi khác H Gù) nhiều lần không nhớ thời gian cụ thể, lần gần nhất là vào ngày 14/4/2023, Hòa mua của T 01 gói loại 300.000 đồng.

Bán cho Trần Văn T (tên gọi khác T Balat) 01 lần, l gói loại 300.000 đồng vào ngày 23/4/2023.

* Lê Trọng S khai nhận bán ma túy cho các đối tượng, cụ thể:

Bán cho Nguyễn Đình H (tên gọi khác H Gù) 02 lần, 01 lần vào ngày 20/4/2023, 01 gói ma túy đá loại 500.000 đồng, 01 lần vào ngày 14/4/2023, 01 gói ma túy đá loại 300.000 đồng.

Bán cho Lê Đức D 01 lần, 01 gói ma túy đá loại 300.000 đồng vào ngày 20/4/2023.

Bán cho Đỗ Đặng Hoàng V (tên gọi khác Bảo) 01 lần, 1 gói ma túy đá loại 200.000 đồng vào khoảng tháng 2/2023.

Ngoài ra T và S còn khai nhận bán ma túy cho một số đối tượng khác không xác định được nhân thân, lý lịch của những đối tượng này.

Tại bản Kết luận giám định số 794/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phân Viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn màu trắng dạng tinh thể nêu ở mục II.1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu là 1,74 gam.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSHA-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*", theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 07 *(bảy)* năm đến 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2023.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* xử phạt bị cáo Lê Trọng S từ 05 *(năm)* năm 06 *(sáu)* tháng tù đến 06 *(sáu)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2023.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như Cáo trạng đã nêu.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Để có tiền tiêu xài và ma túy đá sử dụng, vào khoảng tháng 02 năm 2023, Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S đã trao đổi bàn bạc với nhau, chung tiền mua ma túy của một đối tượng không rõ nhân thân, lý lịch tại khu vực phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, đem về phòng ngủ của T ở tổ 18 khối A, phường T, thành phố H để phân ra các gói nhỏ, bán cho các đối tượng

trên địa bàn thành phố H như Nguyễn Đình H, Dương Công H, Lê Đức D, Trần Văn T, Đỗ Đặng Hoàng V và một số đối tượng khác (Không xác định được nhân thân, lý lịch) nhằm mục đích để hưởng lợi.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cũng như lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, Bản kết luận giám định chất ma tuý và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi, ý thức nêu trên của Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" với 02 tình tiết định khung "C*ó tổ chức" và "Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong tình hình hiện nay, các tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng và phức tạp ở địa phương. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta có rất nhiều chủ trương về việc nâng cao công tác phòng, chống ma túy. Bất kỳ hành vi nào liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm minh và trừng trị thích đáng. Các bị cáo Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vì lợi ích cá nhân vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, gây nguy hại lớn cho xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Quốc T có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xử phạt tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", " *Trộm cắp tài sản*", "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" và "*Trộm cắp tài sản*". Bị cáo Lê Trọng S đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", "*Đánh bạc trái phép*", điều này đã thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo. Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Quốc T, Lê Trọng S đã khai báo rõ ràng, thành khẩn và thể hiện thái độ

ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện khai báo các lần bán ma túy trước đây chưa bị công an phát hiện. Do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Lê Trọng S sau khi bỏ trốn đã đến đầu thú, có cha ruột tham gia cách mạng. Đây là những tình tiết khác cần xem xét áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ hình hình sự năm 2015.

Căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo T là cao hơn bị cáo S và buộc hai bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thích hợp để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do các bị cáo có nhiều tình tiết định khung tăng nặng và có nhân thân xấu, nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Lê Trọng S như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử, xét các bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng lớn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Vỏ bao gói và mẫu vật ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 794/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng.

- 01 chai nhựa trong suốt (đường kính đáy chai 5,5cm, miệng chai 04 cm; cao 14,5 cm; trên nắp chai có đục 02 lỗ trống: một lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu xanh trắng dài 18 cm, bên trong chai chứa đoạn ống thủy tinh bị gãy nối với ống nhựa màu tím). Đây là dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy đá.

- 01 tấm ni lông trong suốt dài nhất 69,5cm, nơi rộng nhất 40cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng được vát nhọn một đầu dài 14cm; 01 vỏ bao túi díp kích thức 5,2 x 5,6cm; 04 vỏ bao ni lông được hàn kín 03 cạnh; 01 kéo sắt dài 15,5cm có cán màu đen, 01 bật lửa ga màu đỏ. Đây là dụng cụ T sử dụng để phân chia ma túy.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, không có thẻ sim; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, kèm sim điện thoại số 0779.xxx.062 và 0899.xxx.411; 01 xe mô tô hiệu SH BKS 92C1- xxx.05. Vì đây là các phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tịch thu số tiền 350.000 đồng đã thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Quốc T vì đây là số tền bị cáo bán ma tuý.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của

Nguyễn Quốc T là 3.100.000 đồng và Lê Trọng S số tiền là 1.300.000đồng.

* Trả lại cho Nguyễn Đình H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm sim điện thoại số: 0787.xxx.141; Dương Công H: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, kèm sim điện thoại số: 0932.xxx.680; Lê Đức D: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng, kèm sim điện thoại số: 777.xxx.326. Do hành vi của những đối tượng này không phạm tội.

[6] Những vấn đề có liên quan đến vụ án:

- Tại cơ quan điều tra Công an thành phố H, T và S khai nhận số ma túy đá mua về, ngoài việc phân chia ra các gói nhỏ để bán, mỗi người tự lấy một ít ma túy này đem về nhà mình sử dụng, chưa bao giờ sử dụng cùng nhau, nên không có có căn cứ để xử lý các bị cáo này về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Đối với các đối tượng Nguyễn Đình H, Đỗ Đặng Hoàng V, Dương Công H, Lê Đức D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố H lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Riêng đối tượng đã 05 lần bán ma túy đá cho Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S tại khu vực V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, khi liên lạc mua ma túy của đối tượng này, T sử dụng sim rác, gọi xong vứt sim, xóa số điện thoại; đồng thời do chưa đủ thông tin về nhân thân, lý lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tách ra tiếp tục điều tra.

- Đối với ông Nguyễn N là cha ruột của T, ông N và gia đình hoàn toàn không biết T sử dụng phòng ngủ tầng hai của gia đình để phạm tội, nên không có căn cứ xử lý ông N về hành vi đồng phạm với T trong việc mua bán trái phép chất ma túy hoặc tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 07 (bảy*)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2023.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* xử phạt bị cáo Lê Trọng S 07 *(bảy)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong số 794/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, bên trong là mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định.

- 01 chai nhựa trong suốt (đường kính đáy chai 5,5cm, miệng chai 04 cm; cao 14,5 cm; trên nắp chai có đục 02 lỗ trống: một lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu xanh trắng dài 18 cm, bên trong chai chứa đoạn ống thủy tinh bị gãy nối với ống nhựa màu tím).

- 01 tấm ni lông trong suốt dài nhất 69,5cm, nơi rộng nhất 40cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng được vát nhọn một đầu dài 14cm; 01 vỏ bao túi díp kích thước 5,2 x 5,6cm; 04 vỏ bao ni lông được hàn kín 03 cạnh; 01 kéo sắt dài 15,5cm có cán màu đen, 01 bật lửa ga màu đỏ.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, không có thẻ sim; 01 xe mô tô hiệu SH BKS 92C1- xxx.05 của Nguyễn Quốc T.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, kèm sim điện thoại số 0779.xxx.062 và 0899.xxx.411 của Lê Trọng S.

- Tịch thu số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Quốc T.

(Giấy nộp tiền vào tại khoản số: 3949.0.9043934.00000 tài khoản tạm giữ của Công an thành phố H tại KBNN H ngày 20/7/2023.)

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp lại số tiền 3.100.000đồng (*Ba triệu một trăm ngàn đồng*) để nộp lại ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Trọng S phải nộp lại số tiền 1.300.000đồng *(Một triệu ba trăm ngàn đồng*) để nộp lại ngân sách nhà nước.

* Trả lại cho Nguyễn Đình H 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen kèm sim điện thoại số: 0787.xxx.14.

Trả lại cho Dương Công H 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, kèm sim điện thoại số: 0932.xxx.680

Trả lại cho Lê Đức D 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng, kèm sim điện thoại số: 0777.xxx.326.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2023).

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T và Lê Trọng S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ lên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

(15/9/2023). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
-VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hùng